TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 687/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 29/8/2023
V/v tranh chấp : "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hải

2. Ông Đỗ Xuân Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Nguyễn Trưởng H, sinh năm 1961

Thường trú: Đường L, Phường N, Quận P, Thành phố H

(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1960

Thường trú: Đường L, Phường N, Quận P, Thành phố H

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 16/3/2023 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Nguyễn Trưởng H trình bày:*

Bà Hoàng Nguyễn Trưởng H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn năm 1989, đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân Phường B, quận G cấp số 91, quyển số I/89 ngày 30/12/1989. Qua quá trình chung sống, vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn. Ông T không chia sẻ, phụ giúp về kinh tế gia đình,

nuôi nấng con cái. Bà H nhận thấy vợ chồng không còn hòa hợp, xung đột quá nhiều tạo nên khoảng cách về tình cảm

Vợ chồng kéo dài tình trạng này cho đến nay mục đích để nuôi dạy con trưởng thành. Nay con chung đã trưởng thành, bà H yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/10/1990 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 22/10/1996. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng có tài sản chung là một căn nhà. Tuy nhiên bà H có ý kiến rằng bà H và ông T tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H tự khai vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T và không bổ sung chứng cứ nào khác.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Hoàng Nguyễn Trưởng H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường N, quận P, ông Nguyễn Minh T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số Đường L, Phường N, Quận P, Thành phố H. Ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 08/8/2023 và phiên tòa sơ thẩm hôm nay nhưng

ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân Phường B, quận G cấp số 91, quyển số I/89 ngày 30/12/1989 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tại phiên tòa bà H xác nhận không còn tình cảm với ông T, đời sống chung không thể kéo dài và có nguyện vọng ly hôn.

Ông T lại vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc lấy lời khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa sơ thẩm. Ông T cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà H và cũng không cung cấp bất kỳ chứng cứ nào. Điều này cho thấy ông T thờ ơ, không quan tâm việc duy trì quan hệ hôn nhân với bà H. Nếu tiếp tục cuộc sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/10/1990 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 22/10/1996. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng có tài sản chung là một căn nhà. Tuy nhiên bà H có ý kiến rằng bà H và ông T tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà H tự khai vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà H chịu 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030212 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Nguyễn Trưởng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Nguyễn Trưởng H ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/10/1990 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 22/10/1996. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận giải quyết tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H tự khai vợ chồng không có nợ chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H chịu 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030212 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Hoàng Nguyễn Trưởng H được quyền kháng cáo. Ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- UBND P.7, Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Đăng Hà

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Võ Thị Đăng Hà